

Bản án số: **168 /2020/HS-ST**

Ngày 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Thu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Phùng Thị Mai Lan
2 – Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/TLHS-ST ngày 10/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158 /2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Bùi Như V - sinh năm 1996; HKTT: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh H; Nơi ở: lang thang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ V hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Như Tân và bà Phạm Thị Tinh (hay Nguyễn Thị Tinh); Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 165 ngày 28/5/2020 tại công an quận Ba Đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 28/5/2020 - Có mặt tại phiên tòa;

* Người bị hại:

1. **Anh Nguyễn Đăng C** - Sinh năm: 1986; HKTT và nơi ở: P402 X2 tập thể Bộ tư lệnh Lãng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa);

2. **Anh Nguyễn Duy H** - Sinh năm: 2001; Địa chỉ: số 8 ngõ 218 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa);

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. **Anh Vũ Thanh C** (sinh ngày 03/11/2003) ; **người giám hộ bà Ngô Thị Nhuận – mẹ đẻ** ; HKTT và nơi ở : thôn An Hòa, xã An Thịnh, huyện V Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt tại phiên tòa);

2. **Anh Trần Thanh T** (sinh năm 1997); Địa chỉ : số 54 ngõ 354 Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội ; (vắng mặt tại phiên tòa);

3. **Anh Nguyễn Công H** (sinh năm 1994); Địa chỉ : số 17 ngõ 59 Đại Linh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ; (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Như V là nhân viên cửa hàng quảng cáo của anh Nguyễn Đăng C ở số 8 ngõ 218 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội. Do công việc thu nhập thấp nên V nảy sinh ý định nghỉ việc và trộm cắp tài sản tại cửa hàng. Trong khoảng thời gian từ 00h đến 01h ngày 27/5/2020, lợi dụng lúc anh C (chủ cửa hàng quảng cáo) và anh Nguyễn Duy H (nhân viên của cửa hàng quảng cáo) đang ngủ, V lén vào lấy 01 máy khoan của cửa hàng anh C , 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 29Y3-510.14 và 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 của anh H rồi tẩu thoát. Sau đó, V sử dụng điện thoại di động Oppo A3S màu đỏ của mình để chụp ảnh các tài sản trộm cắp được rồi sử dụng tài khoản Facebook “Long Giang” đăng bán. V đã bán được chiếc máy khoan cho anh Nguyễn Công H với giá 600.000 đồng tại nhà anh H; bán chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 cho anh Trần Thanh T với giá 1.600.000 đồng tại quán Internet số 54 ngõ 354 phố Trường Chinh; bán chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 29Y3-510.14 cho anh Vũ ThanhC với giá 6.300.000 đồng tại số 80 phố Triều Khúc, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Số tiền bán tài sản do trộm cắp được Bùi Như V đã mua điện thoại Iphone 7 plus màu hồng với giá 5.800.000 đồng và tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra đã triệu tập, bắt khẩn cấp đối với Bùi Như V. Thu giữ của V 01 điện thoại di động Oppo A3S màu đỏ không có sim (IMEI 1: 865566042541676; IMEI 2: 865566042541668), 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng số sim 0903.494.600 (IMEI 1: 356570086075399), và số tiền 1.200.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Đăng C 01 đoạn video camera an ninh đặt tại phòng làm việc tại nhà số 8 ngõ 218 Đội Cấn ghi lại hình ảnh Bùi Như V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào sáng ngày 27/5/2020;

Thu giữ của anh Nguyễn Công H (người mua máy khoan): 01 chiếc máy khoan bê tông nhãn hiệu FEG màu xanh đen.

Thu giữ của anh Trần Thanh T (người mua điện thoại): 01 ĐTDĐ Xiaomi Redmi Note 7 màu đen IMEI 1: 866042045458135, IMEI 2: 866042047618132.

Thu giữ của anh Vũ ThanhC (người mua chiếc xe máy): 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ BKS 29Y3-510.14, SK: 3918KYO77167, SM: JA39E0932986.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG/HĐ ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: “*01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi màu đen trị giá là 1.800.000 đồng; 01 máy khoan hiệu FEG màu xanh đen trị giá là 1.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave*

Alpha màu đỏ BKS 29Y3-510.14, SK: 3918KYO77167, SM: JA39E0932986 trị giá là 10.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 12.800.000 đồng (BL 31).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Như V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù H với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 66 đến BL 90).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đăng C 01 máy khoan hiệu FEG màu xanh đen; trả lại cho anh Nguyễn Duy H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi Remi màu đen, 01 xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ BKS 29Y3-510.14. Anh C và anh H nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về phần dân sự (BL 100, 110, 199-202).

Đối với các anh Nguyễn Công H, Trần Thanh T và Vũ Thanh Cao, khi mua tài sản của Bùi Như V thì không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các anh Nguyễn Công H và Trần Thanh T không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo về số tiền bỏ ra mua máy khoan và điện thoại. Anh Vũ ThanhC yêu cầu Bùi Như V phải bồi thường số tiền anhC bỏ ra để mua chiếc xe máy là 6.300.000 đồng (BL 124/127, 137-140, 153-156).

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Bùi Như V bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù H với các tài liệu có trong hồ sơ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ ThanhC không có mặt tại phiên tòa nhưng có Đơn đề nghị bị cáo Bùi Như V phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm ngàn đồng) vì đó là số tiền anhC đã bỏ ra để mua chiếc xe máy từ bị cáo V.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo Bùi Như V từ 10 đến 14 tháng tù;

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự : Người bị hại anh Nguyễn Đăng C và anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Công H, anh Trần Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thanh Cao, người giám hộ bà Ngô Thị Nhuận – mẹ đẻ có Đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Trả lại anhC số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo do đó bị cáo V còn phải bồi thường cho anh Vũ ThanhC số tiền là 5.100.000 đồng.

Về vật chứng: đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo V là ĐTDĐ Oppe A3S màu đỏ - đen và ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu vàng hồng có liên quan đến vụ án nên

cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000 đồng, là tiền bị cáo có được do bán tài sản phạm tội mà có nên cần trả cho anh Vũ Thanh Cao.

Truy thu của bị cáo số tiền 2.200.000 đồng (là tiền bị cáo bán 01 máy khoan, 01 điện thoại di động Xiaomi), là số tiền bị cáo đã được hưởng lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù H với lời khai của người bị hại và các biên bản tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 0h30 ngày 27/5/2020, tại cửa hàng quảng cáo của anh Nguyễn Đăng C tại địa chỉ số 8 ngõ 218 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, bị cáo Bùi Như V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy khoan hiệu FEG màu xanh đen trị giá 1.000.000 đồng của anh C , chiếm đoạt 01 ĐTDD nhãn hiệu Xiaomi Remi màu đen trị giá 1.800.000 đồng và 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 29Y3-510.14 trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy H. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đăng C và anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Công H, anh Trần Thanh T đã tự nguyện giao nộp tài sản lại cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thanh Cao, người giám hộ bà Ngô Thị Nhuận – mẹ đẻ có Đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng, là số tiền anh C đã bỏ ra mua chiếc xe máy của bị cáo V bán, anh C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy để phục vụ điều tra vụ án. Do đó yêu cầu bị cáo V phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.300.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo V sau khi trộm cắp được số tiền trên đã mua ĐTDĐ Iphone 7Plus và tiêu sài cá nhân, cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 1.200.000 đồng, nên cần trả lại cho anh Cao. Do đó buộc bị cáo V còn phải bồi thường thiệt hại cho anh V số tiền là 5.100.000 đồng.

Bị cáo được hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền trên.

[8]. Về vật chứng: Số tiền 1.200.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được đã thu hồi được nên trả lại cho người có quyền lợi liên quan có yêu cầu bồi thường theo quy định tại điều 106 BLTTHS.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo V là ĐTDĐ Oppe A3S màu đỏ - đen và ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu vàng hồng có liên quan đến vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 106 BLTTHS

[9]. Sau khi bán các tài sản trộm cắp được, bị cáo mua ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu vàng hồng (đã bị thu giữ), tiêu sài cá nhân và bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng, như vậy bị cáo đã được hưởng lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng. Nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền trên theo quy định tại Điều 47 bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 38, điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố bị cáo Bùi Như V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Như V 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

Về dân sự: - Buộc bị cáo Bùi Như V phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ ThanhC số tiền. **5.100.000 đồng** (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Bùi Như V phải truy nộp số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đỏ - đen có số Imei 1: 865566042541676, Imei 2: 865566042541668 không gắn sim (đã qua sử dụng), và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng hồng có số Imei 356570086085399 gắn số sim 0903.494.600 đã qua sử dụng sim không hoạt động.

Trả lại cho **Anh Vũ ThanhC** (sinh ngày 03/11/2003) ; **người giám hộ bà Ngô Thị Nhuận – mẹ đẻ** ; HKTT và nơi ở : thôn An Hòa, xã An Thịnh, huyện V Yên, tỉnh Yên Bái số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 175 ngày 07/8/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/8/2020.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và anh Vũ ThanhC có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả anhC số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả số tiền lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm **300.000 đồng** (ba trăm ngàn đồng) và **200.000 đồng** (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt H lệ bản án về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng; Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

